

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2023

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Hoàng Thị An.**

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thu Thảo.**

Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 821/2022/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thiên Tường L, sinh năm 1985.

HKTT và nơi ở: Thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Trung K trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thiên Tường L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhau tại nhà thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống ban đầu cũng hạnh phúc, đến năm 2017 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm. Ngoài ra việc làm ăn kinh doanh không thuận lợi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị L đã tự ý bỏ đi khỏi nhà từ năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Sau này chị L thỉnh thoảng có về thăm con và gọi điện hỏi thăm nhưng không nói đang ở đâu. Anh đã về nhà mẹ đẻ chị L hỏi nhưng không ai biết chị L đang ở đâu.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Nguyễn Ngọc Minh G sinh năm 2006 và Nguyễn Hữu Hải A sinh năm 2014. Hiện tại các cháu đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu, do chị L đang khó khăn về kinh tế và chỗ ở.

Về tài sản chung: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – chị Nguyễn Thiên Tường L: Theo cung cấp của Công an xã TL thì chị Nguyễn Thiên Tường L có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại khu 5, thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Hiện nay chị L đang không cư trú tại địa chỉ trên từ khoảng năm 2019, chị L sống ở đâu thì Công an xã không nắm được do chị L không khai báo, tuy nhiên chị L thỉnh thoảng vẫn về thăm con và gia đình. Theo rà soát trên dữ liệu dân cư quốc gia thì chị L chưa khai tên đăng ký tại địa chỉ nào khác.

Hiện nay chị Nguyễn Thiên Tường L vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về nên không thể tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và không lấy được lời khai của chị L.

* Bà Phạm Thị X – Mẹ đẻ chị Nguyễn Thiên Tường L trình bày: Chị L và anh K kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn, có tổ chức cưới. Quá trình chung sống anh

K và chị L đã có mâu thuẫn với nhau như thế nào bà cũng không nắm rõ. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn xảy ra chủ yếu là việc làm ăn kinh tế không thuận lợi, sau đó chị L đã bỏ ra ngoài ở, thỉnh thoảng bà thấy nói có về thăm con. Hiện tại chị L cũng không ở cùng bà, chỉ thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm sức khỏe mẹ, nhưng bà cũng không nắm được địa chỉ cụ thể. Nay anh K nộp đơn xin ly hôn với chị L thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

+ **Anh Nguyễn Trung K trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thiên Tường L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai anh chị. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống không phù hợp nhau, ngoài ra còn do việc làm ăn kinh doanh không thuận lợi dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, chị L đã tự ý bỏ nhà đi, không ai biết chị L ở đâu, thỉnh thoảng chị L chỉ về thăm con và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung như anh đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Chị Nguyễn Thiên Tường L:** Chị Nguyễn Thiên Tường L vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác định tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nên không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trung K đối với chị Nguyễn Thiên Tường L.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Ngọc Minh G sinh năm 2006 và Nguyễn Hữu Hải A sinh năm 2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi anh K có yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thiên Tường L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2016 ngày 19/5/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh K có đơn xin ly hôn với chị L. Chị L có địa chỉ nơi cư trú tại khu 5, thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Chị Nguyễn Thiên Tường L thường xuyên vắng nhà, không thể tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng của Tòa án, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Tại phiên tòa chị L vắng mặt không có lý do lần thứ hai, không có ý kiến gì và cũng không nộp bất cứ một tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Do vậy nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thiên Tường L sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, bên cạnh đó còn do công việc làm ăn kinh doanh không thuận lợi, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải khuyên bảo nhiều nhưng không đạt kết quả. Năm 2019 chị L đã bỏ nhà đi, hiện nay không ai biết chị L ở đâu, anh K và chị L đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống thì qua nắm bắt từ phía gia đình được biết mâu thuẫn chính giữa vợ chồng anh K chị L là do chị L làm ăn kinh tế bị thua lỗ dẫn đến nợ nần nên vợ chồng xích mích mâu thuẫn.

Theo cung cấp của gia đình chị L thì anh chị chung sống đến năm 2017 thì mâu thuẫn xảy ra, chủ yếu là do việc làm ăn kinh tế không thuận lợi, nên chị L đã bỏ ra ngoài ở, thỉnh thoảng chỉ về thăm con.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị L là có thực, anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh K xin ly hôn chị L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do chị L không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn Nguyễn Thiên Tường L.

[2.2] Về con chung: Anh K và chị L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Minh G, sinh ngày 17/9/2006 và Nguyễn Hữu Hải A, sinh ngày 11/6/2014. Hiện tại sức khỏe các cháu tốt và đang ở cùng anh K. Anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn.

Xét thấy, các cháu Nguyễn Ngọc Minh G và Nguyễn Hữu Hải A hiện nay đều đang có sức khỏe tốt và vẫn thường xuyên sinh sống ổn định cùng anh K tại thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội từ khi chị L bỏ nhà đi cho đến nay. Theo cung cấp của Công an xã TL thì hiện nay chị L đi đâu không rõ, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Anh K cũng xác nhận không biết hiện nay chị L ở đâu. Bà Phạm Thị X là mẹ đẻ chị L xác nhận chị L không sinh sống tại nhà bà và bà cũng không

biết chị L đang ở đâu. Do vậy chị L không có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc con cái. Để đảm bảo cuộc sống cũng như điều kiện dạy dỗ, trông nom, chăm sóc các cháu và cũng phù hợp nguyện vọng của anh K, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả hai con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Xét về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do hiện nay chị L vắng mặt, không có lời khai tại Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, do vậy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung K.

Anh Nguyễn Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thiên Tường L.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thiên Tường L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Minh G sinh ngày 17/9/2006 và Nguyễn Hữu Hải A sinh ngày 11/6/2014. Giao cả hai con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trung K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0047378 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh K đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Trung K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thiên Tường L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.TL, H. Đông Anh, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Huyền